

**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

9101 E 723/2024

Chúng nhận tính xác thực chữ ký ở trên là của công chứng viên Jessica Schomaker

và xác thực con dấu chính thức kèm theo chữ ký đó.

Đồng thời, xác nhận người có tên trên đã được ủy quyền thực hiện hành vi công vụ.

Hamburg, ngày 1 tháng 8 năm 2024

Thay mặt cho Chánh án tòa án Hamburg

Gavioli
Cán bộ tư pháp
(Đã ký và đóng dấu)



✓

6/8

Tôi, Vũ Đình Long, CCCD số: 027088000105 cấp ngày 06/06/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Đức sang tiếng Việt.

NGƯỜI DỊCH

Vũ Đình Long

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 06 tháng 09 năm 2024 (Ngày sáu tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)


Tại Văn phòng công chứng Trần Quang Sang; địa chỉ tại: Số 315, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Văn Thu, công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do ông Vũ Đình Long, CCCD số: 027088000105 cấp ngày 06/06/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng công chứng Trần Quang Sang, thành phố Hà Nội đã dịch từ tiếng Đức sang tiếng Việt.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của ông Vũ Đình Long;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 (hai) bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng công chứng Trần Quang Sang, thành phố Hà Nội.

Số công chứng  Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/BD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Văn Thu

9101 E 723/2024

Die Echtheit vorstehender Unterschrift der

amtlich bestellten Notarvertreterin Jessica Schomaker

und die Echtheit des beigedruckten Dienstsiegels
werden hiermit bestätigt.

Zugleich wird bescheinigt, dass die Vorgenannte
zur Vornahme der Amtshandlung befugt war.

Hamburg, den 1. August 2024



Ngày 30 tháng 07 năm 2024

Date 30 July 2024

GIẤY ỦY QUYỀN LETTER OF AUTHORISATION

Kính gửi: - Bộ Y tế
To: Ministry of Health
- Các cơ quan hữu quan
Whom it may concern

Chúng tôi, **OLYMPUS WINTER & IBE GMBH**, có địa chỉ tại Kuehnstraße 61, 22045 Hamburg, Đức với tư cách là chủ sở hữu thiết bị y tế bằng văn bản này ủy quyền cho **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ OLYMPUS VIỆT NAM**, có địa chỉ tại Phòng 305-307, tầng 3, V Tower, 649 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam được lưu hành tại thị trường Việt Nam các thiết bị y tế sau:

(DANH SÁCH SẢN PHẨM TRONG PHỤ LỤC KÈM THEO)

We, **OLYMPUS WINTER & IBE GMBH**, located in Kuehnstraße 61, 22045 Hamburg, Germany as the owner of the medical devices listed hereunder, hereby authorize **OLYMPUS MEDICAL SYSTEMS VIETNAM CO., LTD.**, located in Unit 305-307, 3rd floor, V Tower, 649 Kim Ma, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Ha Noi city, Vietnam to place / register the following medical devices to the market of Vietnam:

(LIST OF PRODUCTS ATTACHED IN ANNEX)

Chúng tôi cam kết cung cấp, hỗ trợ các yêu cầu liên quan đến thông tin, chất lượng và bảo đảm các điều kiện về bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và cung cấp vật tư, phụ kiện thay thế thiết bị y tế nêu trên.

We hereby commit to provide and support any inquiry related to the information and quality of the medical devices, guarantee all warranty, maintenance and service conditions and supply replacement materials and accessories for the medical devices.

Thư ủy quyền này hiệu lực đến thời điểm: **31/06/2029**

This Letter of Authorization is valid until: 31 June 2029

OLYMPUS SURGICAL TECHNOLOGIES EUROPE

Olympus Winter & Ibe GmbH, Kuehnstraße 61, 22045 Hamburg, Germany, P.O. Box 70 17 09, 22017 Hamburg, Germany

Phone: +49 40 669 66-0, Fax: +49 40 669 66-2109

Managing Directors: Carl Constantin Zangemeister (Executive Managing Director), Dr. Christian Martin Meyer, Gabriela Kaynor, Marcus Gesner, Marion Bönsch, Registry Court: Amtsgericht Hamburg HRB 16328

Đại diện hợp pháp chủ sở hữu
Legitimate representative of legal manufacturer (product owner)

~~OLYMPUS SURGICAL
TECHNOLOGIES EUROPE~~

Name: ~~Olympus Winter & Ibe GmbH~~ Dr. Christian Martin Meyer
Title: ~~Managing Director~~ Managing Director
22045 Hamburg, Germany
Olympus Winter & Ibe GmbH

PHỤ LỤC ANNEX

STT No.	CHÙNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
1	A00001A	Valve, 5.5 mm, Channel, 10 pcs.
2	A00012A	HF-cable, monopolar, 4 m, UES-30, Erbe Intl. and Valleylab (new) HF-unit to OES Pro resectoscope
3	A00507A	Sealing ring, set, transparents, black
4	A0100	Adapter, for HF-connector, 4mm male, 3 mm female
5	A0101	Adapter, HF-Connector, 3 mm male, 4 mm female
6	A0130.2	HF Cable, monopolar
7	A0206	Sealing cap, 4 mm, 10 pieces
8	A0223	Sealing cap
9	A0275	HF electrode, button, 9 Fr., flexible
10	A0282	Sealing cap, 7 Fr., 3-ply lamella, 10 pcs.
11	A0286	Sealing cap, kink protection, 0.4 mm, black, 6 pieces
12	A0298	Sealing cap, 0.1 mm, 6 pieces
13	A03203A	LG-adapter, OES Pro light guide to Wolf telescope
14	A0331	Light-guide adapter, OES to Storz telescope
15	A0335.1	HF-cable, unipolar, 3.5 m, for Valleylab HF-unit
16	A0344	Sealing cap, 2.2 mm, 10pcs.
17	A03440A	Sealing cap, 2 mm
18	A03441A	Spare-button, HiQ+, for shaft.
19	A03442A	Spare-sealing ring, HiQ+, for shaft,
20	A0355	HF-cable, unipolar, for Olympus HF unit, 4 mm Pin
21	A0357	HF-cable, unipolar, 3.5 m, for Martin and Erbe, 4 mm pin
22	A0358	HF-cable, unipolar, 3.5 m, for US connector, 4 mm pin
23	A0387	Sealing cap, 0.7 mm, black, 10 pieces
24	A0391	HF-cable, monopolar, 4 m, UES-10/20 and Valleylab (old) HF-unit to resectoscope
25	A0392	HF-cable, unipol., 3,5 m, Res. to Martin and Erbe HF-unit
26	A0393	HF-cable, unipolar, 3.5 m, resectoscope to Valleylab HF-unit
27	A0395	Attachment, one-way, with irrigation port
28	A0396	Attachment, two-way, with irrigation port

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
29	A0460	LG-adapter, Olympus telescope to Olympus LG cable
30	A0464	LG-adapter, 90°, OES telescope to OES LG cable
31	A0480	Sealing ring, set, green
32	A0547	Protection tube for 3 mm telescopes
33	A0548	Spare cylinder, for A0549
34	A0549	Syringe, 100ml, with fixed cone for a3750
35	A0554	Syringe, 100ml, with clamping cone
36	A0555	Syringe, 150 ml, with flex. clamping cone
37	A0556	Syringe, 150 ml, w. clamping cone
38	A0558	Spare cylinder, for A0555
39	A0559	Spare cylinder, for A0556
40	A20710A	Grasping forceps, optical, f. Lithotripsy, for 12° and 30° telescope
41	A20712A	Biopsy forceps, spoon type, optical
42	A20713A	Biopsy forceps, spoon type, optical, for 30° telescope
43	A20714A	Grasping forceps, double action, optical
44	A20715A	Biopsy forceps, severing, double action, optical
45	A20716A	Biopsy forceps, optical, unipolar
46	A20717A	Scissors, double action, optical, for 12° telescope
47	A20718A	Grasping forceps, optical, for 12° and 30° telescope
48	A20719A	Biopsy forceps, optical, spoon type, for 70° telescope
49	A20902A	Obturator, 21 Fr., for A20933A
50	A20903A	Obturator, 17 Fr., for A20911A
51	A20904A	Obturator, 19.8 Fr
52	A20905A	Obturator, 21 Fr
53	A20906A	Obturator, 22.5 Fr
54	A20907A	Obturator, 25 Fr., for A20915A
55	A20908A	Obturator, 15.5 Fr., for A20930A
56	A20910A	Obturator, 19.8 Ch., for A20916A
57	A20911A	Cystoscope sheath, 17 Fr.
58	A20912A	Cystoscope sheath, 19.8 Fr.
59	A20913A	Cystoscope sheath, 21 Fr.
60	A20914A	Cystoscope sheath, 22.5 Fr.
61	A20915A	Cystoscope sheath, 25 Fr.

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
62	A20916A	Cystoscope sheath, 19.8 Fr., with ramp, straight, 7 Fr. channel
63	A20918A	Cystoscope, 30°, 14 Fr. x 230 mm, 7 Fr. channel, straight ocular
64	A20919A	Cystoscope, 30°, 17 Fr. x 225 mm, 9 Fr. channel, ocular angle 45°
65	A20922A	Obturator, optical, 19.8 Fr.
66	A20923A	Obturator, optical, 21 Fr.
67	A20924A	Obturator, optical, 22.5 Fr.
68	A20925A	Obturator, optical, 25 Fr.
69	A20930A	Cystoscope sheath, 15.5 Fr., straight
70	A20931A	Cystoscope sheath, 17 Fr., straight
71	A20933A	Cystoscope sheath, 21 Fr., straight, short window
72	A20934A	Cystoscope sheath, 22.5 Fr., slip off protection
73	A20971A	Working insert, Albarran, one way
74	A20972A	Working insert, Albarran, two way
75	A20975A	Working insert, with ramp, one way
76	A20976A	Bridge, one way
77	A20977A	Bridge, two way
78	A20978A	Bridge, for 4 mm telescope, cystoscope
79	A22021A	Outer sheath, 27 Fr., 2 stopcocks, rotatable
80	A22022A	Outer sheath, 28 Fr., 2 stopcocks, rotatable
81	A22026A	Outer sheath, 26 Fr., 2 stopcocks, rotatable
82	A22027A	Outer sheath, 26 Fr., 2 stopcocks, vertical, fixed
83	A22040A	Inner sheath, for 26 Fr. outer sheath
84	A22040T	Inner sheath, for 26 Fr. outer sheath, with A22085A
85	A22041A	Resection sheath, 24 Fr.
86	A22041T	Resection sheath, 24 Fr., with deflecting obturator
87	A22042A	Resection sheath, 26 Fr.
88	A22053A	Irrigation port, 2 stopcocks, rotatable
89	A22065A	Working element, for probes
90	A22071A	Obturator, optical, 24 Fr.
91	A22081A	Obturator, 24 Fr.
92	A22082A	Obturator, 26 Fr.

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
93	A22085A	Obturator, deflecting tip, 26 Fr.
94	A22086A	Obturator, deflecting tip, 26 Fr.
95	A22091A	Working insert, 24 Fr., 6 Fr. channel
96	A22201A	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.35 wire, 12°
97	A22201B	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, 12°
98	A22201C	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.35 wire, 12°, sterile, single use, 12 pcs.
99	A22202A	HF-resection electrode, loop, 26 Fr., 0.35 wire, 12°
100	A22202C	HF-resection electrode, loop, 26 Fr., 0.35 wire, 12°, sterile, single use.
101	A22203A	HF-resection electrode, loop, 28 Fr., 0.35 wire, 12°
102	A22205A	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.35 wire, 30°
103	A22205B	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, 30°
104	A22205C	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.35 wire, 30°, sterile, single use,
105	A22205D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, 30°, sterile, single use,
106	A22231A	HF-resection electrode, angled loop, 24-28 Fr., 0.35 wire, 12° and 30°
107	A22231B	HF-resection electrode, angled loop, 24-28 Fr., 0.2 wire, 12° and 30°
108	A22251A	HF-resection electrode, roller, 24-28 Fr., 12° and 30°
109	A22251C	HF-resection electrode, roller, 24 - 28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
110	A22253A	HF-resection electrode, 90° needle, 24-28 Fr., 12°
111	A22253C	HF-resection electrode, 90°, needle, 24-28 Fr., 12°, sterile, single use, 12 pcs.
112	A22255A	HF-resection electrode, 45° needle, 24-28 Fr., 12° and 30°
113	A22255C	HF-resection electrode, 45° needle, 24 - 28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
114	A22258A	HF-resection electrode, roller, large, 24-28 Fr., 12° and 30°
115	A22258C	HF-resection electrode, roller, large, 24 - 28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
116	A22261A	Curette, 24-28 Fr., 12° and 30°
117	A22265C	Knife, 24 - 28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
118	A2421	Grasping forceps, toothed, 5 Fr. x 640 mm, flexible
119	A2422	Grasping forceps, rat tooth, 5 Fr. x 640 mm, flexible
120	A2423	Biopsy forceps, 5 Fr. x 640 mm, flexible
121	A2458	Lithotripter "EL-27" Combilith, 230 V
122	A2499	Biopsy forceps, 5 Fr., semi-flexible
123	A2500	Grasping forceps, 5 Fr., semi-flexible, standard
124	A2574	Grasping forceps, 5 Fr. x 600 mm, semi-flex., double action
125	A2575	Grasping forceps, 5 Fr. x 600 mm, mouse tooth, semi-flexible
126	A2576	Scissors, 5 Fr. x 600 mm, semi-flexible, single action
127	A2577	Biopsy forceps, 5 Fr. x 600 mm, semi-flexible
128	A2580	Grasping forceps, 3Fr. X 600mm, double action jaws
129	A3022	LG-adapter, ACMI-telescope to OES LG cable with condensor
130	A3039	LG-adapter, fiberscope to Storz light source
131	A3040	LG-adapter, OES LG cable to Wolf light source
132	A3066	LG-adapter, OES LG cable to Storz light source
133	A3199	LG-adapter, Olympus light guide to Winter & Ibe light source
134	A3201	Light guide adapter, Olympus light guide to Storz light source
135	A3202	Light guide-adapter, Olympus light guide to Wolf light source
136	A3213	LG-adapter, Storz/Wolf LG to Olympus light source
137	A3214	LG-adapter, Wolf LG (old) to Olympus light source
138	A3215	LG-adapter, Circon/ACMI LG to Olympus light source
139	A3328	Knife guided
140	A3408	Adapter, optical forceps in resectoscope sheath
141	A3550	Working element, for A3551
142	A3551	Sheath, 21,5 Fr., for urethrotome
143	A3552	Outer sheath, 25 Fr., for A3551
144	A3554	Insertion sleeve, for A3551
145	A3555	Knife, lancet type, for A3550
146	A3556	Knife, semi-circular, 4 Fr. Channel, for A3550
147	A3557	Knife, corrugated, for A3550
148	A3558	Knife, semi-circular, for A3550
149	A3559	Knife, semi-circular, flexible tip, for A3550
150	A3560	Obturator, for A3551, 4Fr. Channel
151	A3661	Punch, for bladder stones, optical

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
152	A37000A	Cystoscope sheath, 7.9 Fr.
153	A37001A	Cystoscope sheath, 9.5 Fr., 3 Fr. channel
154	A37002A	Cystoscope sheath, 10.8 Fr., 5 Fr. channel
155	A37003A	Cystoscope sheath, 13 Fr.
156	A37004A	Sheath, 10 Fr., for resectoscope
157	A37005A	Working insert, Albarran, one way, for A37003A
158	A37006A	Grasping forceps, optical, for A370003A
159	A37007A	Bridge, one-way, 3 Fr. channel
160	A37008A	Knife, round, for A37014A, sterile, for single use
161	A37009A	Knife, hook, for A37014A, sterile, for single use
162	A37010A	Knife, straight, for A37014A, sterile, for single use
163	A37011A	HF resection electrode, loop, sterile, single use
164	A37012A	HF resection electrode, needle, sterile single use
165	A37013A	HF resection electrode, hook, sterile, single use
166	A37014A	Working element, for resectoscope and optical urethrotome
167	A37015A	Grasping forceps, 5 Fr. x 340 mm, semiflexible
168	A37016A	Biopsy forceps, 5 Fr. x 340 mm, semiflexible
169	A37017A	Graping forceps, 3 grasper, 5 Fr. x 340 mm, semiflexible
170	A37020A	HF-electrode, button, 3 Fr. x 370 mm, flexible
171	A37022A	Outer sheath, 15.9 Fr., for A37025A
172	A37025A	OP telescope, 7°, 11 Fr. x 220 mm, 7.5 Fr. channel, angled ocular
173	A37028A	Sheath, 9,5 Fr., for optical urethrotome
174	A3764A	Telescope, 1.9 mm, 0°, 210 mm, autoclavable
175	A3765A	Telescope, 1.9 mm, 30°, 210mm, autoclavable
176	A4054	Tube, set, for 2 bags, f. single use, 10 pcs.
177	A4055	Tube, set, for 2 bags, 1 pce.
178	A42011A	Resection sheath, 8 mm, for 8.5 mm/26 Fr. outer sheath, ABS
179	A42021A	Outer sheath, 8.5 mm / 26 Fr., 2 stopcocks, rotatable
180	A42071A	Obturator, optical,
181	A42091A	Working insert, 8.5 mm, 8 Fr. channel, for A42021A
182	A4210A	Video adapter "AR-T10EA", eyepieve cup, autoclavable
183	A4214A	Video adapter "AR-T10QA", quick lock, autoclavable
184	A4558	Sealing cap, green, for 3.5 mm trocar tube, 10 pieces

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
185	A4559	Valve, for 3.5 mm and 5.5 mm trocar tube, 10 pieces
186	A4672A	Telescope, 3 mm, 0°, autoclavable
187	A4673A	Telescope, 3 mm, 12°, autoclavable
188	A4674A	Telescope, 3 mm, 30°, wideangle, autoclavable
189	A4676A	Telescope, 1,9 mm, 0°, 280 mm, autoclavable
190	A4677A	Telescope, 1,9 mm, 30°, 280 mm, autoclavable
191	A4679	Biopsy forceps, optical
192	A4760	Sheath, 5 mm
193	A4761	Sheath, 5.5 mm, continuous irrigation, 3 Fr. channel
194	A47610A	Sheath, 6.5 mm, continuous flow, 5 Fr. channel
195	A4770	Sheath, 4 mm
196	A4771	Sheath, 4.5 mm, continuous irrigation, 3 Fr. channel
197	A4772	Sheath, 5.5 mm, 5 Fr. channel, continuous irrigation
198	A4773	Sheath, 6.5 mm, continuous irrigation, 7 Fr. channel
199	A4775	Sheath, 3.0 mm
200	A4776	Sheath, 4.5 mm, 5 Fr. channel, continuous irrigation
201	A4824	Biopsy forceps, 5 Fr., semiflexible
202	A4825	Grasping forcep, shark teeth, 5 Fr., semiflexible
203	A4826	Scissors, 5 Fr., semiflexible
204	A4827	Grasping forceps, mouse tooth, 5 Fr., semiflexible
205	A4828	Hook forceps, 5 Fr., semiflexible
206	A4829	Grasping forceps, shark teeth, 7 Fr., semiflexible
207	A4830	Scissors 7 Fr., semiflexible
208	A4831	Grasping forceps, mouse tooth, 7 Fr., semiflexible
209	A4832	Biopsy forceps, 7 Fr., semiflexible
210	A4833	Hook scissors, 7 Fr., semiflexible
211	A5150.1	Needle, acc. to Veress, 150 mm
212	A5333	Eyepiece cup, quick lock
213	A5442	Sealing cap, 9 mm, 10 pieces
214	A5635	Clip titanium
215	A5663	Filter, sterile, for insuffl.,
216	A56790A	Clip applicator, 10 x 330 mm, for clips medium/large A5635
217	A5690	Grasping forceps, needle holder, 5 x 300 mm, inline handle
218	A5698	Grasping forceps, needle holder, 5 x 330 mm, curved, inline

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
219	A5796	Handle, for suction/irrigation tube
220	A5797	Suction/irrigation tube, 10 mm, for A5796
221	A5798	Suction/irrigation tube, 5 mm, for A5796
222	A5857	Sealing cap, 3 mm, 10 pcs.
223	A5858	Sealing cap, 7 mm, 10 pcs.
224	A5940	Basket, for 2.7 - 10 mm telescopes
225	A5977	Insert tray, for trocars
226	A60000C	HF-cable "HiQ+", bipolar, 3.5 m, for Erbe HF-unit
227	A60001C	HF-cable "HiQ+", bipolar, 3.5 m, for Olympus UES HF units
228	A60002C	HF-cable "HiQ+", bipolar, 3,5 m, for Martin, Berchtold HF units
229	A60003C	HF-cable "HiQ+", bipolar, 3.5 m, for Valleylab HF units
230	A60100A	Handle, HiQ+, Ergo, ratchet
231	A60101A	Handle, HiQ+, Ergo, unipolar
232	A60102A	Handle "HiQ+", Ergo, ratchet, unipolar
233	A60200A	Handgriff, HiQ+, Ergo S, ratchet
234	A60201A	Handle "HiQ+", Ergo S, unipolar
235	A60210A	Handle "HiQ+", semi-inline S, ratchet
236	A60211A	Handle "HiQ+", semi-inline S, unipolar
237	A60800A	Shaft, HiQ+, 5 x 330 mm
238	A60800L	Shaft, HiQ+, 5 x 430 mm
239	A60800S	Shaft "HiQ+", 5 x 250 mm
240	A60900A	Sheath, HiQ+, 10 x 330 mm, insulated
241	A60901A	Shaft, HiQ+, 10 x 330 mm, insulated, tapered
242	A6280	HF-electrode, button, 5 x 330 mm
243	A6281	HF-electrode, needle, 5 x 330 mm
244	A6282	HF-electrode, hook, 5 x 330 mm
245	A6283	HF-electrode, hook-long, 5 x 330 mm
246	A6284	HF-electrode, spoon, 5 x 330 mm
247	A6289	HF-electrode, hook long, 5 x 450 mm
248	A6292	HF-electrode, hook, with suction channel, 5 x 330 mm
249	A6293	HF-electrode, hook-long, with suction channel, 5 x 330 mm
250	A6294	HF-electrode, spoon, with suction channel, 5 x 330 mm

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
251	A6299	HF-electrode, hook long, with suction channel, 5 x 450 mm
252	A64010A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, grasping forceps
253	A64010L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps
254	A64010S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, grasping forceps
255	A64020A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, claw type
256	A64030A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, grasping forceps
257	A64040A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, lumen
258	A64050A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, Manhes
259	A64070A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, alligator type
260	A64080A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, wave type
261	A64120A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, fine tooth, fenestrated
262	A64120S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, fine thoothed, fenestrated
263	A64310A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, dissection forceps, straight
264	A64310S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, dissection forceps, straight
265	A64320A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, dissection forceps, Maryland
266	A64320L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland
267	A64320S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, dissection forceps, Maryland
268	A64340A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, preparation forceps, Maryland, short
269	A64610A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, with spike, biopsy forceps
270	A64610S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, biopsy forceps, with spike
271	A64620A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, biopsy forceps, severing
272	A64810A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, scissors, Metzenbaum
273	A64810L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, scissors, Metzenbaum
274	A64810S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, scissors, Metzenbaum
275	A64820A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, hook scissors
276	A64820L	Jaws "HiQ+", 5 x 430mm, hook scissors
277	A64820S	Jaws "HiQ+", 5 x 250mm, hook scissors
278	A64830A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, scissors, straight
279	A64840A	Jaws, HiQ+, 5 x 330 mm, Scissors, Mini-Metzenbaum
280	A66020A	Jaws, HiQ+, 10 x 330 mm, grasping forceps, claw type
281	A66050A	Jaws, HiQ+, 10 x 330 mm, grasping forceps, Babcock
282	A66060A	Jaws, HiQ+, 10 x 330 mm, grasping forceps, wave type

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
283	A66310A	Jaws, HiQ+, 10 x 330 mm, dissection forceps, Maryland
284	A66320A	Jaws "HiQ+", 10 x 330 mm, grasping forceps, Maryland, short
285	A70940A	Telescope, True View II, 4 mm, 0°, autoclav.
286	A70941A	Telescope, True View II, 4 mm, 30°, autoclav.
287	A70942A	Telescope, True View II, 4 mm, 70°, autocl.
288	A70954A	Trocar spike, 4 mm, triangular
289	A70955A	Trocar spike, 4 mm, blunt
290	A70958A	Guiding rod, 4 mm
291	A70959A	Cover, for trocars, for lavage
292	A70960A	Telescope, True View II, 2.7 mm, 0°, autocl.
293	A70961A	Telescope, True View II, 2.7 mm, 30°, autocl.
294	A70962A	Telescope, True View II, 2.7 mm, 70°, autocl.
295	A70963A	Telescope, True View II, 2.7 mm, 30°, short, autoclavable
296	A70974A	Trocar spike, 2.7 mm, triangular
297	A70975A	Trocar spike, 2.7 mm, blunt
298	A70978A	Trocar spike, 2.7 mm, triangular, short
299	A70979A	Trocar spike, 2.7 mm, blunt, short
300	A7504A	Telescope, 1.9 mm, 0°, 65 mm, autoclavable
301	A7505A	Telescope, 1.9 mm, 30°, 65 mm, autoclavable
302	A7506A	Telescope, 1.9 mm, 0°, 115 mm, autoclavable
303	A7507A	Telescope, 1.9 mm, 30°, 115 mm, autoclavable
304	A7517	Trocar spike, 1.9 mm, 50 mm, triangular
305	A7519	Trocar spike, 1.9 mm, 50mm, stumpf
306	A7535	Cannula, 2.3 mm, drainage
307	APU -300 (WA90004W)	Argon Plasma Coagulation unit "APU-300"
308	ESG-150	Electrosurgical generator "ESG-150"
309	ESG-150	Electrosurgical generator "ESG-150" (WA90150W)
310	ESG-300	Electrosurgical generator "ESG-300"
311	ESG-300	Electrosurgical generator "ESG-300" (REF: WA90003W)
312	ESG-400	Electrosurgical generator "ESG-400"
313	ESG-400	Electrosurgical generator "ESG-400" (REF: WB91051W)
314	ESG-410	Electrosurgical generator ESG-410 (REF: WA91307W)
315	ESG-410	Electrosurgical generator ESG-410 (REF: WA91327W)

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
316	ESG-410	Electrosurgical generator ESG-410
317	O0102.1	Stopcock, Luer lock male/ X-mas tree, maintenance-free
318	O0103	Adapter, with Luer-lock male and x-mas tree
319	O0107	HF-electrode, button, 4 Fr., flexible
320	O0108	HF-electrode, button, 5 Fr., flexible
321	O0109	HF-electrode, button, 6 Fr., flexible
322	O0110	HF-electrode, button, 7 Fr., flexible
323	O0111	HF-electrode, button, 8 Fr., flexible
324	O0114	HF-electrode, needle, 5 Fr., flexible
325	O0121	Grasping forceps, 7 Fr. x 330 mm, flexible
326	O0122	Grasping forceps, 9 Fr. x 330 mm, flexible
327	O0123	Biopsy forceps, 7 Fr., flexible
328	O0124	Biopsy forceps, 9 Fr., flexible
329	O0125	Grasping forceps, 9 Fr. x 330 mm, flexible
330	O0129	Scissors, 9 Fr. x 330 mm, flexible
331	O0131	Sealing cap, 0.7 mm
332	O0162	Adapter, for bladder catheter with cone
333	O0164	Adapter, sheath to syringe, flexible
334	O0201	Sealing cap, 2.8 mm, 10 pieces
335	O0242	Adapter, for O0241
336	O0322	Adapter, with Luer-lock female and x-mas tree, wide lumen
337	O0323	Adapter, with Luer-lock male and x-mas tree, wide lumen
338	O0332	LG-adapter, OES telescope to Wolf LG Cable
339	O3653	Spare glass, for O3657
340	O3657	Evacuator, acc. To Ellik
341	O3664	Tube, with cone, for O3657
342	O3665	Pressure ball, for O3657
343	O5151.1	Needle, acc. to Veress, 120 mm
344	PA-210K (WA94001A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-210K", 1.5 x 1500 mm
345	PA-210Z (WA94004A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-210Z", 1.5 x 3000 mm
346	PA-211U (WA94002A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-211K", 2.3 x 2200 mm

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
347	PA-211Z (WA94005A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-211Z", 2.3 x 3000 mm
348	PA-212U (WA94003A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-212K", 3.2 x 2200 mm
349	PA-221U (WA94006A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Lateral Argon PA-221U", 2.3 x 2200 mm
350	PA-231U (WA94007A)	Single Use Plasma Coagulation Probe "Radial Argon PA-231U", 2.3 x 2200 mm
351	WA00013A	HF-cable, 4 m, UES-40 HF-unit to TURis resectoscope
352	WA00014A	HF-cable, bipolar, 4 m, TURis/TCRis resectosc ope to ESG-400
353	WA00331A	LG-adapter,
354	WA00387A	Sealing cap, 0.7 mm, transparent, 10 pieces, sterile, single use
355	WA00395A	Attachment, one-way, with irrigation port
356	WA00396A	Attachment, two-way, with irrigation port
357	WA02943A	Ureteroscope, 7,5 Fr. x 430 mm, 7°, 2 channels, ocular angle 45°
358	WA03021A	LG-adapter
359	WA03022A	LG-adapter, light guide WA032xxA to ACMI telescope
360	WA03023A	Light-guide adapter, WA032xxA to Storz telescope
361	WA03300A	Light-guide cable, 2.8mm, 3m, CF type
362	WA03310A	Light-guide cable, 4.25 mm, 3 m, CF type
363	WA03320A	Spare light-guide adapter
364	WA05941A	Instrument basket, wire, for EndoEye, for single door WDs
365	WA05956A	Instrument basket system, for HiQ+, Hicura
366	WA05957A	Spare retainer, silicone, set, for WA05956A
367	WA05958A	Spare mat, nubby, silicone, for WA05956A
368	WA05981A	Spare mat, nubby, for A5973, WA05973A
369	WA22019A	Outer sheath, 27 Fr., long, rotatable
370	WA22066A	Working element, active
371	WA22067A	Working element, passive
372	WA22301D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, small , 12°, sterile, single use,
373	WA22301S	HF-resection electrode, small loop, 24 Fr., 12°/16°, sterile, single use, for TURis

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
374	WA22302D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, medium, 12°, sterile, single use,
375	WA22305D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, small, 30°, sterile, single use,
376	WA22305S	HF-resection electrode, small loop, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
377	WA22306D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, medium, 30°, sterile, single use,
378	WA22332D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, medium, 45° angled, 12° and 30°, sterile, single use
379	WA22351A	HF-resection electrode, roller, 24-28 Fr., 12° and 30°, for TURis
380	WA22351C	HF-resection electrode, roller, 24-28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
381	WA22355A	HF-resection electrode, 45° needle, 24-28 Fr., 12° and 30°, for TURis
382	WA22355C	HF-resection electrode, 45° needle, 24-28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
383	WA22366A	Working element, active, for TURis
384	WA22367A	Working element, passive, for TURis
385	WA22503D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, large, 12°, sterile, single use,
386	WA22507D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., 0.2 wire, large, 30°, sterile, single use,
387	WA22521C	HF-resection electrode, band, 24 Fr., medium, 12°, sterile, single use,
388	WA22523C	HF-resection electrode, band, 24 Fr., medium, 30°, sterile, single use,
389	WA22540S	HF-resection electrode, right-angled needle, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
390	WA22541S	HF-resection electrode, long oval button, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
391	WA22542S	HF-resection electrode, long small loop, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
392	WA22543S	HF-resection electrode, long large loop, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
393	WA22544S	HF-resection electrode, long right-angled needle, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
394	WA22557C	HF-resection electrode, button, 24-28 Fr., 12° and 30°, sterile, single use,
395	WA22558C	HF-resection electrode, loop, 24-28 Fr., 45° angled, 12° and 30°, sterile, single use
396	WA22566S	HF-resection electrode, oval button, 24 Fr., 12°-30°, sterile, single use, for TURis
397	WA22602D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., medium, 12°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
398	WA22602S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, 24 Fr., 12°/16°, PK TURis
399	WA22603D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., large, 12°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
400	WA22603S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, 24 Fr., 12°/16°, PK TURis
401	WA22605S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
402	WA22606D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., large, 12°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
403	WA22606S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
404	WA22607D	HF-resection electrode, loop, 24 Fr., large, 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
405	WA22607S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
406	WA22621C	HF-resection electrode, band, 24 Fr., 12°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
407	WA22621S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°/16°, PK TURis
408	WA22623C	HF-resection electrode, band, 24 Fr., 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
409	WA22623S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
410	WA22632D	HF-resection electrode, loop, medium, 45° angled, 12° and 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
411	WA22632S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, angled, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
412	WA22637S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, 24 Fr., 12°, PK TURis
413	WA22638S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, long, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
414	WA22639S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, angled, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
415	WA22640S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
416	WA22641S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, long, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
417	WA22642S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, long, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
418	WA22643S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, long, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
419	WA22644S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, long, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
420	WA22651C	HF-resection electrode, roller, 12° and 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
421	WA22651S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
422	WA22655C	HF-resection electrode, 45° needle, 12° and 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
423	WA22655S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, angled, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
424	WA22657C	HF-resection electrode, button, 12° and 30°, with cable, sterile, single use, 5 pcs., for PK
425	WA22657S	HF-resection electrode "PlasmaButton", button, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
426	WA22666S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, 24 Fr., 12°-30°, PK TURis
427	WA22702S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, 24 Fr., 12°/16°, ESG TURis
428	WA22703S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, 24 Fr., 12°/16°, ESG TURis

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
429	WA22705S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
430	WA22706S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
431	WA22707S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
432	WA22721S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°/16°, ESG TURis
433	WA22723S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
434	WA22732S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
435	WA22737S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, 24 Fr., 12°, ESG TURis
436	WA22738S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
437	WA22739S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
438	WA22740S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
439	WA22741S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
440	WA22742S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
441	WA22743S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
442	WA22744S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, long, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
443	WA22751S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
444	WA22755S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
445	WA22760S	HF-resection electrode "PlasmaButton", button, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
446	WA22766S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, 24 Fr., 12°-30°, ESG TURis
447	WA22850A	Inner sheath, high flow, for WA22810A, 8 Fr. channel

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
448	WA23080A	Leakage tester, for flexible Olympus endoscopes
449	WA29040A	Ureteroscope, 6.4/7.8 Fr. x 430 mm, 7°, 4.2 Fr. channel
450	WA29040B	Ureteroscope, 6.4/7.8 Fr. x 430 mm, 7°, 4.2 Fr. channel, with A0395
451	WA29041A	Ureteroscope, 6.4/7.8 Fr. x 330 mm, 7°, 4.2 Fr. channel
452	WA29042A	Ureteroscope, 8.6/9.8 Fr. x 430 mm, 7°, 6.4 Fr. channel
453	WA29042B	Ureteroscope, 8.6/9.8 Fr. x 430 mm, 7°, 6.4 Fr. channel, with A0396
454	WA29048A	Ureteroscope, 6.4/7.8 Fr. x 430 mm, 7°, straight ocular angle, 4.2 Fr. channel, with WA00395A
455	WA29049A	Ureteroscope, 6.4/7.8 Fr. x 330 mm, 7°, straight ocular angle, 4.2 Fr. channel, with WA00395A
456	WA2P400A	Protective Tube, 4mm Telescope
457	WA2T400A	Telescope "OES ELITE" 4mm,0°,HD,autoclavable
458	WA2T412A	Telescope "OES ELITE" 4mm,12°,HD,autoclavable
459	WA2T430A	Telescope "OES ELITE" 4mm,30°,HD,autoclavable
460	WA2T43WA	Telescope "OES ELITE" 4mm,30°,wide angle HD,autoclavable
461	WA2T470A	Telescope "OES ELITE" 4mm,70°,HD,autoclavable
462	WA2TUB01	Tubing, with one Luer-lock connector
463	WA2UR11A	Ureteroscope, 6.7/8.4 Fr. X 430 mm, 5°, angled ocular, 4.2 Fr. Channel
464	WA2UR12A	Ureteroscope, 6.7/8.4 Fr. X 330 mm, 5°, straight ocular, 4.2 Fr. Channel
465	WA2UR13A	Ureteroscope, 6.7/8.4 Fr. X 430 mm, 5°, straight ocular, 4.2 Fr. Channel
466	WA2UR14A	Ureteroscope, 7.3/10.4 Fr. X 430 mm, 5°, angled ocular, 6.4 Fr. Channel
467	WA2UR21A	Ureteroscope, 6.9/8.4 Fr. X 430 mm, 5°, angled ocular, 3.7 Fr. And 2.6 Fr. Channel
468	WA2UR22A	Ureteroscope, 6.9/8.4 Fr. X 330 mm, 5°, straight ocular, 3.7 Fr. And 2.6 Fr. Channel
469	WA2UR23A	Ureteroscope, 6.9/8.4 Fr. X 430 mm, 5°, straight ocular, 3.7 Fr. And 2.6 Fr. Channel
470	WA2URADP	Attachment, for OES ELITE ureteroscopes
471	WA2URS01	Ureteroscope, set, WA2UR11A with WA00387A

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
472	WA2URS02	Ureteroscope, set, WA2UR12A with WA00387A
473	WA2URS03	Ureteroscope, set, WA2UR13A with WA00387A
474	WA2URS04	Ureteroscope, set, WA2UR14A with WA00387A
475	WA2URS05	Ureteroscope, set, WA2UR21A with WA00387A
476	WA2URS06	Ureteroscope, set, WA2UR22A with WA00387A
477	WA2URS07	Ureteroscope, set, WA2UR23A with WA00387A
478	WA2URS10	Ureteroscope, set, WA2UR21A with A0387 and 2x WA2URADP
479	WA2URS11	Ureteroscope, set, WA2UR11A with A0387 and WA2URADP
480	WA2URS12	Ureteroscope, set, WA2UR12A with A0387 and WA2URADP
481	WA2URS13	Ureteroscope, set, WA2UR13A with A0387 and WA2URADP
482	WA2URS14	Ureteroscope, set, WA2UR14A with A0387 and 2x WA2URADP
483	WA31000A	OP telescope, 0°, 5 mm channel
484	WA33025A	Obturator
485	WA33026A	Adapter, OES Pro outer sheath to Ellik and syringe
486	WA33027A	Bougie tube, set, 9-28 Fr.
487	WA33028A	Guiding tube, for second guide wire, for WA33 027A
488	WA33035A	Outer sheath, 25Fr., continuous flow
489	WA33036A	OP-telescope, 30°, 4 mm channel
490	WA33037A	Outer sheath, 25 Fr., rotatable, continuous flow
491	WA33038A	Sheath, 28 Fr.
492	WA33039A	Attachment, with stopcock, for WA33036A
493	WA33040A	Guiding tube, for fiberscope
494	WA35055A	Knife, lancet type, straight
495	WA35057A	Knife, corrugated, straight
496	WA37025B	Adapter, meatus stopper to A37025A
497	WA37031A	Guiding tube, for A37022A and WA33027A
498	WA40401A	Uterus manipulator, atraumatic, deflecting, with injection channel
499	WA40634A	Tubing, set, for 2 irrigation bags, sterile, inflow and outflow
500	WA40635A	Tubing, set, for 2 irrigation bags, sterile, inflow only
501	WA40636A	Tubing, set, for 2 irrigation bags, reusable, inflow only
502	WA47050A	HF-resection electrode, loop, 22.5 Fr., 0.35 wire, 12°

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
503	WA47050C	HF-resection electrode, loop, 22.5 Fr., 0,35 wire, 12°, sterile, single use, 12 pcs.
504	WA47052A	HF-resection electrode, roller, 22.5 Fr., 12°
505	WA47705S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
506	WA47706S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
507	WA47707S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
508	WA47721S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°/16°, ESG TCRis
509	WA47723S	HF-resection electrode "PlasmaBand", band, medium, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
510	WA47732S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
511	WA47737S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, 24 Fr., 12°, ESG TCRis
512	WA47738S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
513	WA47739S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, medium, long, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
514	WA47740S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
515	WA47741S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
516	WA47742S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, small, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
517	WA47743S	HF-resection electrode "PlasmaLoop", loop, large, long, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
518	WA47744S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, long, right-angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
519	WA47751S	HF-resection electrode "PlasmaRoller", roller, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
520	WA47755S	HF-resection electrode "PlasmaNeedle", needle, angled, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
521	WA47760S	HF-resection electrode "PlasmaButton", button, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
522	WA47766S	HF-resection electrode "Plasma-OvalButton", button, oval, 24 Fr., 12°-30°, ESG TCRis
523	WA4KA400	Telescope "ULTRA", 4 mm, 0°, with trocar tube connector
524	WA4KA430	Telescope "ULTRA", 4 mm, 30°, with trocar tube connector
525	WA4KA470	Telescope "ULTRA", 4 mm, 70°, with trocar tube connector
526	WA4KL100	Telescope "ULTRA", 10 mm, 0°
527	WA4KL130	Telescope "ULTRA", 10 mm, 30°
528	WA4KL145	Telescope "ULTRA", 10 mm, 45°
529	WA4KL500	Telescope "ULTRA", 5.4 mm, 0°
530	WA4KL530	Telescope "ULTRA", 5.4 mm, 30°
531	WA4KL545	Telescope "ULTRA", 5.4 mm, 45°
532	WA4KS400	Telescope "ULTRA", 4 mm, 0°
533	WA4KS430	Telescope "ULTRA", 4 mm, 30°
534	WA4KS431	Telescope "ULTRA", 4 mm, 30°, inverse
535	WA4KS445	Telescope "ULTRA", 4 mm, 45°
536	WA4KS446	Telescope "ULTRA", 4 mm, 45°, inverse
537	WA4KS470	Telescope "ULTRA", 4 mm, 70°
538	WA4KS471	Telescope "ULTRA", 4 mm, 70°, inverse
539	WA50010A	Video Telescope EndoEYE 10 mm, 0°, PAL, HD compatible, autoclavable
540	WA50012A	Video Telescope EndoEYE 10 mm, 30°, PAL, HD compatible, autoclavable
541	WA50040A	Video telescope "ENDO EYE HD II", 10 mm, 0°, autoclavable
542	WA50042A	Video telescope "ENDO EYE HD II", 10 mm, 30°, autoclavable
543	WA50050A	Video telescope "ENDO EYE HD II", 5.4 mm, 0°, autoclavable
544	WA50052A	Video telescope "ENDO EYE HD II", 5.4 mm, 30°, autoclavable
545	WA50080A	Video Telescope, 10mm, 00 ENDOEYE 3D
546	WA50082A	Video Telescope, 10mm, 300 ENDOEYE 3D
547	WA50372B	Telescope, 5.4 mm, 0°, autoclavable
548	WA50373B	Telescope, 5.4 mm, 30°, autoclavable
549	WA50374B	Telescope, 5.4 mm, 45°, autoclavable
550	WA51006A	Telescope Lens Tester

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
551	WA51111A	Suction/irrigation tube, 3 x 360 mm, distal holes, for HiQ+ handle
552	WA51131A	Suction/irrigation tube, 5 x 360 mm, distal holes, for HiQ+ handle
553	WA51131L	Suction/irrigation tube, 5 x 450 mm, distal holes, for HiQ+ handle
554	WA51132A	Suction/irrigation tube, 360 mm, puncture needle, for HiQ+ handle
555	WA51138A	Suction/irrigation tube, 5 x 360 mm, button, unipolar, for HiQ+ handle
556	WA51151A	Suction/irrigation tube, 10 x 360 mm, distal holes, for HiQ+ handle
557	WA51151L	Suction/irrigation tube, 10 x 450 mm, distal holes, for HiQ+ handle
558	WA51172A	Handle, "HiQ+", for suction/irrigation tube, valve, suction channel 5 mm
559	WA51181L	Spare-valve tube, HiQ+ handle, suction channel 8 mm
560	WA51181S	Valve tube, for HiQ+ handle, suction channel 5 mm.
561	WA51187A	Sealing ring, for HiQ+ suction/irrigation tube.
562	WA51188A	Sealing ring, large, for HiQ+ suction/irrigation tube.
563	WA51203A	Needle, for fascial closure
564	WA51205A	Spare cannula, for WA51203A
565	WA52005A	Telescope, 10 mm, 30°, 460 mm, quick lock, autoclavable
566	WA52006A	Telescope 10 mm, 45°, 460 mm, quick lock, autoclavable
567	WA53000A	Telescope, 10 mm, 0°, HD, quick lock, autoclavable
568	WA53005A	Telescope, 10 mm, 30°, HD, quick lock, autoclavable
569	WA53010A	Telescope, 10 mm, 45°, HD, quick lock, autoclavable
570	WA56090L	Grasping forceps, needle holder, 5 x 390 mm, inline handle
571	WA56098L	Grasping forceps, needle holder, 5 x 390 mm, curved, inline
572	WA56900A	Grasping forceps, needle holder, 5 x 300 mm, inline handle, with self-alignment
573	WA56903A	Knot pusher, 5 x 330 mm
574	WA58050T	Trocar "TriPort+", sterile, for single use
575	WA58670A	Gas preheater "GSH-2", 230V, with Heat exchanger WA58671A
576	WA58671A	Heat exchanger "WISAP 7642HS" for WA58670A

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
577	WA58810A	Tube set for irrigation, single-use
578	WA58820A	The reusable tube set
579	WA58830A	Tube set for suction, single-use
580	WA58840A	Tube set for vacuum incl. filter, 30-day use
581	WA58850A (LP-100)	Pump LP100
582	WA60101C	Handle "HiQ+", Ergo, bipolar
583	WA60103A	Handle "HiQ+", Ergo
584	WA60115A	Handle "HiQ+", Ergo, deactivatable ratchet
585	WA60120A	Handle "HiQ+", inline A, asymmetric, ratchet
586	WA60120L	Handle "HiQ+", inline A, long, asymmetric, ratchet
587	WA60205A	Handle "HiQ+", Ergo S, deactivatable ratchet
588	WA60800C	Shaft "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, isolated
589	WA60801C	Shaft "HiQ+", bipolar, 5 x 430 mm, insulated, long
590	WA63810A	Grasping forceps, toothed, with lumen, 3.25 x 400 mm
591	WA63813A	Grasping forceps, with lumen, 3.25 x 400 mm
592	WA63815A	Grasping forceps, toothed, 3.25 x 400 mm
593	WA63817A	Grasping forceps, three-nail, with working channel 1.1 mm, 3.5 x 400 mm
594	WA63819A	Grasping forceps, three-nail, 3.25 x 400 mm
595	WA64020L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, claw type
596	WA64030L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, flat
597	WA64040L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, lumen
598	WA64040S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, grasping forceps, lumen
599	WA64050C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, Grasping forceps, Manhes
600	WA64050L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, Manhes
601	WA64070L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, alligator type
602	WA64080L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, wave type
603	WA64120C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, Grasping forceps, fenestrated
604	WA64120L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, Johann
605	WA64130A	Jaws, "HiQ+", 5 x 330 mm, Johann long
606	WA64130L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, Johann long
607	WA64140A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, Babcock

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
608	WA64140L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, Babcock
609	WA64150A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, grasping forceps, CroceOlmi
610	WA64150L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, CroceOlmi
611	WA64160A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, grasping forceps, DeBakey
612	WA64160L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, grasping forceps, DeBakey
613	WA64170A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, grasping forceps, atraumatic, lumen
614	WA64180A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, Grasping forceps, Cl inching
615	WA64190A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, grasping forceps, Johann, single action
616	WA64200C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, Grasping forceps, Hirsch
617	WA64210C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, grasping forceps, tweezers
618	WA64310C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, Preparation forceps, straight
619	WA64310L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, straight
620	WA64311C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 430 mm, dissection forceps, straight, long
621	WA64320C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, Preparation forceps, Maryland, short
622	WA64321C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland, long
623	WA64330A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, 90° angled
624	WA64330L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, 90° angled
625	WA64330S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, dissection forceps, 90° angled
626	WA64340L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland, short
627	WA64340S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, dissection forceps, Maryland, short
628	WA64350A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, Dissection forceps Maryland, cross tooth pattern
629	WA64350L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland, cross tooth pattern
630	WA64350S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, dissection forceps, Maryland, cross tooth pattern
631	WA64360C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 330 mm, dissection forceps, Maryland
632	WA64361C	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
633	WA64370A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, dissection forceps, Maryland fine, cross tooth pattern
634	WA64370L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, dissection forceps, Maryland fine, cross tooth pattern
635	WA64370S	Jaws "HiQ+", bipolar, 5 x 250 mm, dissection forceps, Maryland fine cross tooth pattern
636	WA64700A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, needle holder, straight
637	WA64700L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, needle holder, straight
638	WA64710A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, needle holder, curved
639	WA64710L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, needle holder, curved left
640	WA64720A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, needle holder, self-aligning
641	WA64730A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, needle holder, dolph in type
642	WA64740A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, needle holder, right curved
643	WA64740L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, needle holder, right curved
644	WA64750A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, assistant needle holder
645	WA64790A	Jaws "HiQ+", 5 x 330 mm, knot pusher
646	WA64830L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, scissors, straight
647	WA64830S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, scissors, straight
648	WA64840L	Jaws "HiQ+", 5 x 430 mm, scissors, Mini-Metzenbaum
649	WA64840S	Jaws "HiQ+", 5 x 250 mm, scissors, Mini-Metzenbaum
650	WA66040A	Jaws "HiQ+", 10 x 330 mm, Babcock-Atrauma
651	WA69000L	Handle "HICURA", size L, deactivatable ratchet
652	WA69000M	Handle "HICURA", size M, deactivatable ratchet
653	WA69001L	Handle "HICURA", size L, monopolar
654	WA69001M	Handle "HICURA", size M, monopolar
655	WA69002L	Handle "HICURA", size L, bipolar
656	WA69002M	Handle "HICURA", size M, bipolar
657	WA69003L	Handle "HICURA", size L, ratchet
658	WA69003M	Handle "HICURA", size M, ratchet
659	WA69300L	Shaft "HICURA", 5 x 430, monopolar
660	WA69300M	Shaft "HICURA", 5 x 330, monopolar
661	WA69300S	Shaft "HICURA", 5 x 250, monopolar
662	WA69310L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Johann, monopolar
663	WA69310M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Johann, monopolar
664	WA69310S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Johann, monopolar

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
665	WA69312L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Johann single action, monopolar
666	WA69312M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Johann single action, monopolar
667	WA69312S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Johann single action, monopolar
668	WA69314L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Johann long, monopolar
669	WA69314M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Johann long, monopolar
670	WA69314S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Johann long, monopolar
671	WA69316L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Babcock, monopolar
672	WA69316M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Babcock, monopolar
673	WA69316S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Babcock, monopolar
674	WA69318L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, DeBakey, monopolar
675	WA69318M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, DeBakey, monopolar
676	WA69318S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, DeBakey, monopolar
677	WA69320L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, CroceOlmi, monopolar
678	WA69320M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, CroceOlmi, monopolar
679	WA69320S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, CroceOlmi, monopolar
680	WA69322M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Precision, monopolar
681	WA69324M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, long Precision, monopolar
682	WA69326S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, flat, for thoracic surgery, monopolar
683	WA69328S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, for thoracic surgery, monopolar
684	WA69330L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, with lumen, monopolar
685	WA69330M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, with lumen, monopolar
686	WA69330S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, with lumen, monopolar
687	WA69332L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Clinching, monopolar
688	WA69332M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Clinching, monopolar
689	WA69332S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Clinching, monopolar
690	WA69334L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, wave type, monopolar
691	WA69334M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, wave type, monopolar
692	WA69334S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, wave type, monopolar
693	WA69336L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, atraumatic, monopolar
694	WA69336M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, atraumatic, monopolar

OLYMPUS

STT No.	CHỦNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
695	WA69336S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, atraumatic, monopolar
696	WA69338L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, flat, monopolar
697	WA69338M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, flat, monopolar
698	WA69338S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, flat, monopolar
699	WA69340L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, with big lumen, monopolar
700	WA69340M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, with big lumen, monopolar
701	WA69340S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, with big lumen, monopolar
702	WA69342L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Manhes, monopolar
703	WA69342M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Manhes, monopolar
704	WA69342S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Manhes, monopolar
705	WA69344L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, claw type, monopolar
706	WA69344M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, claw type, monopolar
707	WA69344S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, claw type, monopolar
708	WA69346L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, crocodile type, monopolar
709	WA69346M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, crocodile type, monopolar
710	WA69346S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, crocodile type, monopolar
711	WA69350L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Maryland, monopolar
712	WA69350M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland, monopolar
713	WA69350S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Maryland, monopolar
714	WA69352L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Maryland long, monopolar
715	WA69352M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland long, monopolar
716	WA69352S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Maryland long, monopolar
717	WA69354M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Precision, monopolar
718	WA69356L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Maryland straight, monopolar
719	WA69356M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland straight, monopolar
720	WA69356S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Maryland straight, monopolar
721	WA69358L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Maryland 90° angled, monopolar
722	WA69358M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland 90° angled, monopolar
723	WA69358S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Maryland 90° angled, monopolar
724	WA69362M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Tear drop forceps, monopolar
725	WA69370L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Metzenbaum, monopolar
726	WA69370M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Metzenbaum, monopolar

STT No.
727
72
7
7

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
727	WA69370S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Metzenbaum, monopolar
728	WA69372L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, Metzenbaum mini, monopolar
729	WA69372M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Metzenbaum mini, monopolar
730	WA69372S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, Metzenbaum mini, monopolar
731	WA69374L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, straight scissors, monopolar
732	WA69374M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, straight scissors, monopolar
733	WA69374S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, straight scissors, monopolar
734	WA69376L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, hook scissors, monopolar
735	WA69376M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, hook scissors, monopolar
736	WA69376S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, hook scissors, monopolar
737	WA69378M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Precision Scissors, monopolar
738	WA69380M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, knot pusher
739	WA69382M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Roeder
740	WA69384L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, assistant needle holder
741	WA69384M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, assistant needle holder
742	WA69384S	Jaws insert "HICURA", 5 x 250, assistant needle holder
743	WA69390L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, with spike, monopolar
744	WA69390M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, with spike, monopolar
745	WA69392L	Jaws insert "HICURA", 5 x 430, severing, monopolar
746	WA69392M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, severing, monopolar
747	WA69400M	Shaft "HICURA", 5 x 330, bipolar
748	WA69410M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Johann, bipolar
749	WA69412M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Hirsch, bipolar
750	WA69414M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Manhes, bipolar
751	WA69416M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland, bipolar
752	WA69418M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Maryland fine, bipolar
753	WA69420M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, straight, bipolar
754	WA69422M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, tweezers, bipolar
755	WA69424M	Jaws insert "HICURA", 5 x 330, Precision Forceps, bipolar
756	WA90001A	CELON ELITE ESG-200, Typ E
757	WA90002A	CELON ELITE ESG-200, Typ B
758	WA90004W	Argon Plasma Coagulation unit "APU-300"
759	WA90150W	Electrosurgical generator "ESG-150"

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
760	WA91301W	Foot switch, double pedal
761	WA91302W	Foot switch double pedal, wireless (using batteries)
762	WA91303W	Foot switch, single pedal
763	WA91305W	Foot switch, triple pedal
764	WA91306W	Foot switch, triple pedal, wireless (using batteries)
765	WA91311W	Foot switch, double pedal, for THUNDERBEAT
766	WA91321W	Foot switch, double pedal, for SONICBEAT
767	WA91500A	Light source "EndoLED", for rigid endoscope
768	WA91502A	Light source, "EndoLED", for flexible endo- scopes
769	WA94001A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-210K", 1.5 x 1500 mm
770	WA94002A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-211U", 2.3 x 2200 mm
771	WA94003A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-212U", 3.2 x 2200 mm
772	WA94004A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-210Z", 1.5 x 3000 mm
773	WA94005A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Axial Argon PA-211Z", 2.3 x 3000 mm
774	WA94006A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Lateral Argon PA-221U", 2.3 x 2200 mm
775	WA94007A	Single Use Plasma Coagulation Probe "Radial Argon PA-231U", 2.3 x 2200 mm
776	WA94033C	FOOTSWITCH
777	WA94034W	FOOTSWITCH, WIRELESS
778	WA94041A	Pressure reducer, with connector acc. To DIN 477 No.6, for Argon Plasma Coagulation
779	WA94044A	Pressure reducer, with connector acc. To DIN 477 No.10, for Argon Plasma Coagulation
780	WA95005A	Tubing, with filter, sterile, for insufflation.
781	WA95007A	Tubing, sterile, for UHI smoke evacuation
782	WA95621A	Power cable, EU, 4.5 m
783	WA95622A	Power cable, US, 4.5 m
784	WA95623A	Power cable, UK, 4.5 m
785	WA96100A	Telescope, 10 mm, 70°, autoclavable

STT No.

786

78

7

OLYMPUS

STT No.	CHUNG LOẠI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
786	WA96105A	Telescope, 10 mm, 90°, autoclavable
787	WA96200A	Telescope, 4 mm, 0°, connector for light guide on bottom, autoclavable
788	WA96201A	Telescope, 4 mm, 30°, connector for light guide on bottom, autoclavable
789	WA96202A	Telescope, 4 mm, 30°, connector for light guide on top, autoclavable
790	WA96203A	Telescope, 4 mm, 45°, connector for light guide on bottom, autoclavable
791	WA96204A	Telescope, 4 mm, 45°, connector for light guide on top, autoclavable
792	WA96205A	Telescope, 4 mm, 70°, connector for light guide on bottom, autoclavable
793	WA96206A	Telescope, 4 mm, 70°, connector for light guide on top, autoclavable
794	WA97010A	Light Source, for stroboscopy, CLL-S1
795	WA97013A	Throat microphone
796	WA97020A	Light source "CLL-V1", LED
797	WA97051A	Video adapter "AR-T12EA", eyepiece cup, autoclavable, with pin
798	WA99510A	Cable, for neutral electrode
799	WA99512C	Neutral electrode, for newborns, with cable
800	WA99513A	Neutral electrode, for children, without cable
801	WA99513C	Neutral electrode, for children, with cable
802	WA99514A	Neutral electrode, for adults, without cable
803	WA99514C	Neutral electrode, for adults, with cable
804	WA99516A	Neutral electrode, universal size, without cable
805	WA99516C	Neutral electrode, universal size, with cable
806	WAIR100A	Telescope IR, 10mm, 00
807	WAIR130A	Telescope IR, 10mm, 300
808	WAIR500A	Telescope ULTRA IR, 5.4 mm, 0°
809	WAIR500A	Telescope "ULTRA", 5.4mm, 0°, IR
810	WAIR530A	Telescope "IR", 5.4mm, 30°
811	WB50402W	ESG-400 Footswitch with double pedal
812	WB50403W	ESG-400 Footswitch with single pedal
813	WB91051W	Electrosurgical generator and its accessories

STT No.	CHUNG LOAI MODEL	MÔ TẢ TIẾNG ANH DESCRIPTION IN ENGLISH
814	WB950243	ESG Footswitch
815	WB990007	CELON ProBreath
816	WB990008	CELON ProSleep Plus
817	WB990037	Bipolar cable 3 m, flat-plug, square generator end: Valleylab-plug
818	WB990038	Forceps 180mm angled shaft, flexible blunt 2.0 mm, insul. flat-plug
819	WB990041	Bipolar Forceps 200 mm bayonet straight blunt 1.0, mm insul. flat-plug
820	WB990177	CelonProCut Electrode
821	WB990179	HF electrode "CelonProCut", 0.2x6 mm application area
822	WB990200	Monop. Electrode handle w. 2 buttons for electrodes, with 2.4 mm shaft, black
823	WB990201	Grasping forceps "CelonProCut", atraumatic, straight, 145mm
824	WB990202	CelonProCut-Gripping Forceps, angled
825	WB990203	Grasping forceps "CelonProCut", angled, 180 mm
826	WB990204	Grasping forceps "CelonProCut", abayonet, slim, 180 mm
827	WB990205	Grasping forceps "CelonProCut", angled, slim, 180 mm
828	WB990207	CELON ProCurve V
829	WB990278	CELON ELITE ProCut Handpiece



ARE AN DEN ALSTERARKADEN

UVZ-No. 1520/2024 K

I, the undersigned Jessica Schomaker, as officially appointed representative of Dr Matthias Kleiser, Civil Law Notary of this Free and Hanseatic City of Hamburg, Federal Republic of Germany, hereby certify and attest that

Mr. Dr. Christian Martin Meyer

date of birth: 17th day of June 1977

business address: Kuehnstaße 61, 22045 Hamburg, F.R. of Germany

personally known to me, the representative,

personally signed his foregoing signature before me.

IN WITNESS WHEREOF I have hereonto set my hand and affixed my seal of office.

Hamburg, this 30th day of July 2024

Jessica Schomaker

as officially appointed representative
of the Notary Dr. Matthias Kleiser





CHỨNG NHẬN/ HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
KONSULARISCHE BEGLAUBIGUNG/LEGALISIERUNG

1. Quốc gia/ Staat: **Việt Nam/Vietnam**

Giấy tờ, tài liệu này/Dieses Dokument

2. Với chữ ký của ông (bà)/U. von Herrn (Frau): **Gavioli**

3. Với chức danh/Funktion: **Viên chức**

4. Và con dấu của/Dienstsiegel von: **Tòa án Hamburg**

**được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự/
wird hiermit konsularisch beglaubigt/legalisiert**

5. Tại/in: **Berlin**

6. Ngày/Datum: **19/08/2024**

7. Cơ quan cấp/Ausgestellt von: **Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam
tại CHLB Đức/ Botschaft der SR Vietnam in der BR Deutschland**

8. Số/Nr.: **56-LS-HPH/2024**

TL. Đại sứ i.A. des Botschafters

Tham tán Công sứ/Gesandter-Botschaftsrat



9101 E 723/2024

Die Echtheit vorstehender Unterschrift der

amtlich bestellten Notarvertreterin Jessica Schomaker

und die Echtheit des beigedrückten Dienstsiegels
werden hiermit bestätigt.

Zugleich wird bescheinigt, dass die Vorgenannte
zur Vornahme der Amtshandlung befugt war.

Hamburg, den 1. August 2024



Der Präsident des Landgerichts
Im Auftrag



Gavioli
Justizangestellte